

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68/2018/HS-ST

Ngày 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Văn Minh.

2) Bà Bùi Mỹ Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Võ Tấn Th, sinh năm 1984 tại Vĩnh Long; Đăng ký thường trú tại ấp AH1, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: không, trình độ học vấn (văn hóa): Đại học, dân tộc kinh, giới tính nam, tôn giáo: không, quốc tịch Việt Nam, con ông Võ Văn S và bà Nguyễn Thị M, có vợ và 01 con sinh ngày 16/10/2017, tiền án không, tiền sự không, nhân thân chưa có án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 28/02/2017 theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều số 31 ngày 28/02/2017, đến ngày 19/5/2017 bị cáo tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều số 06/KSĐT ngày 19/5/2017, đến ngày 24/11/2017 bị bắt tạm giam trong vụ án khác theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ số 12 ngày 24/11/2017 (Bị cáo có mặt).

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988 tại Long An (Tên gọi khác: Sâu); Đăng

ký thường trú tại đường L, khu phố X, Phường Y, thị xã K, tỉnh Long An. Chỗ ở: phường HP, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: buôn bán, trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: kinh, giới tính: nữ, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Phát L và bà Nguyễn Thị Ngọc D, có chồng và 01 con sinh ngày 16/10/2017.

Tiền án: không, tiền sự: không, nhân thân chưa có án tích.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều số 68/L-CSĐT ngày 17/5/2017 (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú tại ấp 12, xã BT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ tạm trú tại phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ (Có đơn vắng mặt).

Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV; Địa chỉ: đường Đ, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Huỳnh Thanh K. Chức vụ: Trưởng Nhóm điều tra (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2016, có đơn vắng mặt).

2. Công ty Tài chính SS; Địa chỉ: đường P, Phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Xuân Th. Chức vụ: Trưởng Nhóm điều tra của SS (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017, vắng mặt).

3. Công ty TNHH Thương mại ABC Việt Nam; Địa chỉ: đường C, phường P, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Chị Cao Thị Như Th, sinh năm 1988. Chức vụ: NH viên Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 23/3/2017, vắng mặt).

4. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên HC Việt Nam; Địa chỉ: đường N, phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Phước T. Chức vụ: Chuyên viên an ninh Công ty (Có đơn vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1983; Cư trú tại khu vực BA, phường LH, quận B, thành phố Cần Thơ (Có đơn vắng mặt).

2. Anh Tất Khả Ch, sinh năm 1986; Cư trú tại đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (Có đơn vắng mặt).

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; Cư trú tại ấp TM2, xã VT, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

4. Anh Đặng Lê Minh Ch, sinh năm 1990; Cư trú tại đường H, phường AN, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

5. Anh Lê Tấn T, sinh năm 1986; Cư trú tại ấp TM, xã TPT, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

6. Anh Huỳnh Chí H, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú tại ấp TL, xã TQ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

7. Anh Huỳnh Anh T, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú tại đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: ấp MP, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1981; Cư trú tại ấp TTr, xã TB, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

9. Anh Trần Văn X, sinh năm 1970; Cư trú tại TB, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

10. Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1986; Cư trú tại ấp TB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: đường QT, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

11. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Cư trú tại ấp AH1, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm ổn định, Võ Tấn Th nghĩ cách lấy sổ hộ khẩu của người khác, dán hình của mình vào Giấy phép lái xe, Chứng minh nhân dân để ký hợp đồng vay tài sản với các công ty cho vay tài chính để mua đồ điện tử trả góp, sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với hành vi trên, Th đã thực hiện các vụ lừa đảo đối với các công ty:

Đối với Công ty Tài chính TNHH MTV HC Việt Nam: Vụ thứ nhất, ngày 27/8/2016 Th giả mạo Nguyễn Hoàng N ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 9.990.000 đồng, trả trước số tiền 2.997.000 đồng, số tiền vay là 7.221.000 đồng. Vụ thứ hai, ngày 9/01/2016 Th giả mạo Tất Khả Ch ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 11.690.000 đồng, trả trước số tiền 4.700.000 đồng, số tiền vay là 7.427.000 đồng. Vụ thứ ba, ngày 13/3/2016 Th giả mạo Trần Văn H ký hợp đồng với Công

ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 11.690.000 đồng, trả trước số tiền 3.190.000 đồng, số tiền vay là 7.427.000 đồng.

Đối với Công ty TNHH Thương mại ABC Việt Nam: *Vụ thứ nhất*, ngày 11/9/2015 Th giả mạo Trần Văn X ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy giặt hiệu Sanyo tại Siêu thị Điện máy xanh trị giá 5.090.000 đồng, trả trước số tiền 1.090.000 đồng, số tiền vay là 4.000.000 đồng. *Vụ thứ hai*, ngày 07/6/2016 Th giả mạo Lương Văn T ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell tại Siêu thị Điện máy Y trị giá 12.490.000 đồng, trả trước số tiền 3.000.000 đồng, số tiền vay là 9.490.000 đồng.

Đối với Công ty Tài chính SS: *Vụ thứ nhất*, ngày 11/9/2015 Th giả mạo Trần Văn X ký hợp đồng với Công ty mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung tại Cửa hàng Viettell C trị giá 6.790.000 đồng, trả trước số tiền 2.037.000 đồng, số tiền vay là 4.753.000 đồng. *Vụ thứ hai*, ngày 30/3/2016 Th giả mạo Đặng Lê Minh Ch ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell tại Cửa hàng điện thoại FPT V trị giá 9.990.000 đồng, trả trước số tiền 2.500.000 đồng, số tiền vay là 7.490.000 đồng. *Vụ thứ ba*, ngày 04/6/2016 Th giả mạo Lương Văn T ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Asus tại Cửa hàng điện thoại Viettell C trị giá 13.490.000 đồng, trả trước số tiền 4.000.000 đồng, vay là 9.490.000 đồng. *Vụ thứ tư*, ngày 26/7/2016 Th giả mạo Nguyễn Thanh Tr ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell tại Cửa hàng điện thoại N trị giá 9.590.000 đồng, trả trước 1.918.000 đồng, vay 7.672.000 đồng.

Đối với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV: *Vụ thứ nhất*, ngày 11/11/2015 Th giả mạo Trần Văn H ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu ASus trị giá 8.890.000 đồng, trả trước 2.667.000 đồng, vay 6.543.000 đồng. *Vụ thứ hai*, ngày 17/6/2016 Th giả mạo Lê Tân T ký kết hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 9.290.000 đồng, số tiền vay là 9.754.500 đồng, trường hợp này Th không trả tiền trước. *Vụ thứ ba*, ngày 11/6/2016 Th giả mạo Huỳnh Chí H ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 9.990.000 đồng, trả trước 3.000.000 đồng, vay 7.339.500 đồng. *Vụ thứ tư*, ngày 17/6/2016 Th giả mạo Huỳnh Anh T ký hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 9.960.000 đồng, trả trước 2.000.000 đồng, vay 8.358.000 đồng. *Vụ thứ năm*, ngày 22/01/2016 Th giả mạo Nguyễn Tân Tr ký kết hợp đồng với Công ty mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 11.790.000 đồng, trả trước 4.790.000 đồng, vay 7.350.000 đồng. *Vụ thứ sáu*, ngày 30/3/2016 Th giả mạo Đặng Lê Minh Ch ký hợp đồng với Công ty mua 01 điện thoại OPPO trị giá 8.990.000 đồng, trả trước 2.000.000 đồng, vay 7.549.500 đồng.

Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo của mình, Th đã yêu cầu Lê Thị Ngọc H giúp giả danh làm người tH của Lê Tấn T, Lương Văn T, Đặng Lê Minh Ch và Trần Văn H để giúp sức cho Th chiếm đoạt số tiền 33.277.500 đồng cụ thể:

Vụ thứ nhất, H đóng giả Nguyễn Thị Kim H người thân của Lê Tấn T để vượt qua vòng thẩm định hồ sơ của Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. *Vụ thứ hai*, H đóng giả Phạm Thị Trúc Th vợ của Lương Văn T để vượt qua vòng thẩm định hồ sơ của Công ty tài chính SS. *Vụ thứ ba*, H đóng giả người thân Đặng Lê Minh Ch (không nhớ họ tên) vượt qua vòng thẩm định hồ sơ của Công ty tài chính SS. *Vụ thứ tư*, H đóng giả người thân Trần Văn H (không nhớ họ tên) để qua được vòng thẩm định hồ sơ của Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Các kết luận giám định số 202 ngày 07 tháng 10 năm 2016; số 89 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận chữ ký và chữ viết trên các hợp đồng mang tên Võ Tấn Th giả danh Nguyễn Hoàng N, Tất Khả Ch, Trần Văn H, Đặng Lê Minh Ch, Lê Tấn T, Huỳnh Chí H, Huỳnh Anh T, Nguyễn Tấn Tr, Trần Văn X, Lương Tấn T, Nguyễn Thành Tr là giả.

Ngày 11/5/2017, bà Nguyễn Thị M mẹ ruột Võ Tấn Th nộp cho Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều tổng số tiền Th đã chiếm đoạt của các Công ty cho vay tài chính là 106.582.197 đồng. Ngày 02/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều ban hành Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại toàn bộ số tiền Th chiếm đoạt của các Công ty cho vay tài chính cụ thể: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên HC Việt Nam 4.098.000 đồng, Công ty TNHH Thương mại ABC Việt Nam 15.769.000 đồng, Công ty Tài chính SS 18.985.460 đồng, Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 63.679.737 đồng.

Ngày 05/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tiền 4.050.000 đồng cho anh Lương Văn T.

Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Võ Tấn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009, bị cáo Lê Thị Ngọc H tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vụ án có đồng phạm, bị cáo Th đóng vai trò chính, bị cáo H giúp sức. Bị cáo Th dùng thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi

phạm tội tinh vi, hậu quả xảy ra lớn hơn so với bị cáo H nên hình phạt dành cho bị cáo Th được xác định tại Khoản 2, bị cáo H được xác định tại Khoản 1 của Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, riêng bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; điểm b, e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đề nghị phạt bị cáo Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/11/2017 nhưng khấu trừ thời gian tạm giam 02 tháng 22 ngày (từ ngày 28/02/2017 đến ngày 19/5/2017). Áp dụng Điều 36, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đề nghị phạt bị cáo H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/3/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã K, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị tịch thu, lưu hồ sơ toàn bộ tang vật, vật chứng liên quan đến vụ án theo các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2016, 23/11/2016, 17/3/2017, 28/3/2017, 06/5/2017, 08/5/2017, 09/5/2017, 11/5/2017 (được đánh bút lục từ số 46 đến số 54). Về trách nhiệm dân sự đã được các bị cáo khắc phục, bồi thường toàn bộ, bị hại và các nguyên đơn dân sự đã nhận không yêu cầu thêm nên ghi nhận.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị để tuyên mức án thấp nhất dành cho các bị cáo. Bị cáo H cung cấp Trích lục kết hôn số 850/TLKH-BS ngày 20/11/2017 và Trích lục khai sinh số 851/TLKH-BS ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã K, tỉnh Long An.

Anh Ch, anh X không yêu cầu gì thêm. Bà M là mẹ bị cáo, số tiền bà thay mặt bị cáo bồi thường về mặt trách nhiệm dân sự bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh: Các bị cáo Võ Tấn Th, Lê Thị Ngọc H là người trưởng thành có trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa, đầy đủ nhận thức đã dùng thủ đoạn, cách thức cắt dán ảnh của mình vào các giấy tờ tùy thân của người mua hàng để giả mạo mua hàng tiêu dùng, vay tiền của các Công ty tài chính chiếm đoạt số tiền 106.582.197 đồng, trong đó bị cáo H giúp sức cho bị cáo Th chiếm đoạt 33.277.500 đồng. Do đó, hành vi bị cáo Võ Tấn Th thực hiện phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009, bị cáo Lê Thị Ngọc H phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, riêng bị cáo H có thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về vai trò, ý thức, mức độ của hành vi phạm tội: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Th giữ vai trò chủ động xuyên suốt, trong khi đó, mặc dù hiểu và biết hành vi đóng giả người tH của người vay tài chính để giúp bị cáo Th chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì là vợ chồng, được thuyết phục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Th giữ vai trò chính, bị cáo H giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Tính chất, mức độ cũng như thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Th tinh vi, hậu quả xảy ra lớn hơn so với bị cáo H nên hình phạt dành cho bị cáo Th cao hơn so với hình phạt dành cho bị cáo H.

[4] Từ trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, quá trình điều tra bị cáo H mang thai, con chung với bị cáo Th. Tại phiên Tòa, bị cáo H cung cấp Trích lục kết hôn và Trích lục khai sinh nên tại phần lý lịch ghi nhận các bị cáo là vợ chồng, có con sinh ngày 16/10/2017 đồng thời xem xét tình tiết đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Qua đó thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng Điều 38 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi,

bổ sung 2017 tuyên mức án dành cho bị cáo Th và bị cáo H là có căn cứ và phù hợp toàn bộ diễn biến, tính chất, mức độ của từng bị cáo.

[5] Về tang vật, vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu, lưu hồ sơ toàn bộ tang vật, vật chứng liên quan đến vụ án (Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2016, 23/11/2016, 17/3/2017, 28/3/2017, 06/5/2017, 08/5/2017, 09/5/2017, 11/5/2017 được đánh bút lục từ số 46 đến số 54). Ghi nhận bà Nguyễn Thị M thay mặt bị cáo Th khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền Th chiếm đoạt của các Công ty cho vay tài chính cụ thể: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên HC Việt Nam 4.098.000 đồng, Công ty TNHH Thương mại ABC Việt Nam 15.769.000 đồng, Công ty Tài chính SS 18.985.460 đồng, Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 63.679.737 đồng và anh Lương Văn T 4.050.000 đồng. Các bị hại và nguyên đơn dân sự đã nhận không yêu cầu thêm, bà M không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả.

[6] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 tuyên bố bị cáo Võ Tấn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 38, điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Võ Tấn Th 03 (ba) năm tù. Khấu trừ thời hạn tạm giam 02 tháng 22 ngày (từ ngày 28/02/2017 đến ngày 19/5/2017) bị cáo phải chấp hành 02 năm 09 tháng 08 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/11/2017.

Áp dụng Điều 36, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H (Tên gọi khác: Sâu) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/3/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã K, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật, vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

2015 tịch thu, lưu hồ sơ toàn bộ tang vật, vật chứng liên quan đến vụ án (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2016, 23/11/2016, 17/3/2017, 28/3/2017, 06/5/2017), 08/5/2017, 09/5/2017, 11/5/2017 được đánh bút lục từ số 46 đến số 54). Ghi nhận bà Nguyễn Thị M thay mặt bị cáo Th khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền Th chiếm đoạt của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên HC Việt Nam 4.098.000 đồng, Công ty TNHH Thương mại ABC Việt Nam 15.769.000 đồng, Công ty Tài chính SS 18.985.460 đồng, Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 63.679.737 đồng và anh Lương Văn T 4.050.000 đồng theo các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều số 111, 112, 113, 114, 115 ngày 02/6/2017 (được đánh bút lục từ số 31 đến số 35). Các bị hại và nguyên đơn dân sự đã nhận không yêu cầu thêm, bà M không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết*) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Công an quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Minh Mẫn